

Bản án số: 49/2020/HC-PT

Ngày: 14-5-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Minh Tuấn**.  
Ông **Lê Tự**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14-5-2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 55/2019/TLPT-HC ngày 23-12-2019 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 548/2020/QĐ-PT ngày 20-4-2020, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** ông **Huỳnh Ngọc Đ**, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

**2. Người bị kiện:** **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.**

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Phạm Giang N** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ cơ quan: Số 268, đường P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông **Hoàng Văn T1** - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Bùi Văn Tr**, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ1, thị trấn B, huyện B; tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Đ1, thị trấn B, huyện B; tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện, ông Huỳnh Ngọc Đ trình bày:*

Năm 1974, gia đình ông khai hoang một thửa đất có diện tích khoảng 2.617,6 m<sup>2</sup> tại tổ dân phố Đ1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để trồng tranh lợp mái nhà. Từ năm 1987 đến năm 1992, gia đình ông chuyển sang trồng mì gòn để chăn nuôi heo, gà. Sau đó, gia đình ông cho ông Phạm Văn L mượn đất để trồng keo, nhưng ông Bùi Văn Tr tự ý đến chiếm dụng đất, đốt cành, lá keo, nên giữa ông với ông Bùi Văn Tr có tranh chấp. Ông đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện B đề nghị giải quyết tranh chấp.

Ngày 15-12-2016, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 1655/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh D với ông Bùi Văn Tr. Việc giải quyết khiếu nại này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Vì vậy, ông đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15-12-2016 của Chủ tịch UBND huyện B và được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chấp nhận, hủy toàn bộ quyết định này.

Sau đó, ông tiếp tục yêu cầu giải quyết tranh chấp giữa ông với ông Bùi Văn Tr. Ngày 06-6-2019, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 972/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông với ông Bùi Văn Tr. Nhận thấy quyết định này không đúng pháp luật, nên ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

- Hủy Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B, với lý do gia đình ông đã quản lý, sử dụng diện tích đất nêu trên từ năm 1974 đến năm 1993, sau đó cho ông Phạm Văn L mượn đất để canh tác. UBND huyện B cho rằng ông Bùi Văn Tr sử dụng đất ổn định, lâu dài là không đúng thực tế, bởi lẽ: ông Bùi Văn Tr chỉ sử dụng thửa đất từ năm 2007 đến năm 2016. Mặc dù, ông không có giấy tờ chứng minh và cũng không đăng ký kê khai với Nhà nước về diện tích đất tranh chấp này, nhưng ông Bùi Văn Tr cũng không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Ông Bùi Văn Tr chỉ sử dụng từ năm 2007 - 2016, thì không thể cho rằng là sử dụng ổn định, lâu dài. Ngoài ra, Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B cũng không công nhận rõ phần diện tích trên là của ai, giao cho ai quản lý, sử dụng mà chỉ quyết một cách chung chung là chưa triệt để.

*Người bị kiện trình bày:*

Theo Hồ sơ địa chính thì thửa đất có tranh chấp là thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21 là đất trồng cây lâu năm. Tổng diện tích là 4.129,6 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích tranh chấp giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr được xác định là 2.941,2 m<sup>2</sup> (trong cùng thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21) được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 06-3-2014 là đất nghĩa trang.

Phần diện tích đang tranh chấp là 2.941,2 m<sup>2</sup>, thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21 được ông Bùi Văn Tr sử dụng ổn định và liên tục từ năm 2002 đến năm 2016 mới phát sinh tranh chấp. Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 91 Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15-5-2014

của Chính phủ, thì yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc Đ là không có cơ sở. Do đó, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr là đúng pháp luật. Đề nghị, Tòa án bác đơn khởi kiện ông Huỳnh Ngọc Đ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lê Thị H trình bày:*

Bà là vợ ông Bùi Văn Tr, nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr là của cha, mẹ chồng bà để lại cho ông T, nên không có việc mượn đất giữa ông Phạm Văn L với ông Huỳnh Ngọc Đ. Toàn bộ diện tích đất 4.129.6 m<sup>2</sup> là do vợ chồng bà canh tác, ổn định từ khi cha, mẹ chồng cho. Năm 2004, gia đình bà cho ông Phạm Văn L mượn đất để trồng mì, sau đó ông L trả lại đất cho gia đình bà. Trong quá trình canh tác, sử dụng diện tích đất trên, gia đình bà đã trồng cây keo, cây cau, cây dừa và có 05 mô mả. Gia đình ông Huỳnh Ngọc Đ không canh tác, quản lý, sử dụng thửa đất trên, toàn bộ tài sản cây cối trên thửa đất là của gia đình bà, do đó đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Đ.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HCTST ngày 18-11-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ Điều 202 của Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 88, khoản 1, 2 Điều 21; Điều 91 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 13-01-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết tranh chấp đất đai.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 30-11-2019, ông Huỳnh Ngọc Đ kháng cáo bản án sơ thẩm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Do không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu: “Hủy Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết tranh chấp đất đai” nên ngày 30-11-2019, ông Huỳnh Ngọc Đ kháng cáo; đơn kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Đ là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, ông Huỳnh Ngọc Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại; người bị kiện nguyên quyết định giải quyết khiếu nại về tranh chấp đất đai. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính, chấp nhận kháng cáo của ông

Huỳnh Ngọc Đ, hủy bản án hành chính sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại, với lý do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ.

[2]. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Đ:

[2.1]. Về diện tích đất tranh chấp:

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (bà Võ Thị T) trình bày: Gia đình ông, bà có sử dụng diện tích đất tranh chấp (2.941,2 m<sup>2</sup>) trong một khoảng thời gian từ năm 1974 đến năm 1993. Sau đó, cho ông Phạm Văn L mượn đất để trồng keo và kể từ năm 2007, gia đình ông, bà không sử dụng diện tích đất tranh chấp nêu trên. Trong quá trình sử dụng thửa đất từ năm 1974 đến năm 1993, gia đình ông, bà không đăng ký, kê khai với Nhà nước.

Căn cứ vào hồ sơ địa chính, thì thửa đất tranh chấp giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr là thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21, loại đất trồng cây lâu năm, có tổng diện tích là 4.129,6 m<sup>2</sup> (cũng tại một vị trí khác trong cùng thửa đất số 208, tờ bản đồ số 21 đang có ông Huỳnh D tranh chấp với ông Bùi Văn Tr); theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) huyện B, được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 06-3-2014 là đất nghĩa trang, nghĩa địa.

Như vậy, có cơ sở để khẳng định diện tích đất tranh chấp giữa ông Huỳnh Ngọc Đ và ông Bùi Văn Tr nằm trong tổng diện tích đất đã được quy hoạch là đất nghĩa trang, nghĩa địa, do đó ông Huỳnh Ngọc Đ yêu cầu công nhận diện tích đất 2.941,2 m<sup>2</sup> và cho ông làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở.

[2.2]. Về việc giải quyết khiếu nại:

Ngày 26-11-2018 và ngày 07-3-2019, ông Huỳnh Ngọc Đ có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông (Đường) với ông Bùi Văn Tr; ngày 11-3-2019, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 354/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh đơn tranh chấp của ông Huỳnh Ngọc Đ; ngày 08-4-2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B có Báo cáo số 153/BC-TNMT về việc xin kéo dài thời gian xác minh vụ việc tranh chấp; ngày 11-4-2019, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 489/UBND về việc kéo dài thời gian xác minh tranh chấp của ông Huỳnh Ngọc Đ; ngày 18-4-2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B làm việc với ông Huỳnh D, ông Bùi Văn Tr, bà Huỳnh Thị Lệ và ông Nguyễn Hữu Sáng; UBND thị trấn B làm việc với những người làm chứng gồm ông Đặng Minh Đức, bà Lê Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Thanh Hải và ông Phạm Tấn Tài; ngày 20-5-2019, UBND huyện B tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa các bên đương sự và ngày 22-5-2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B tiến hành thẩm tra, xác minh nội dung tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr.

Trên cơ sở xác minh đã xác định diện tích 2.941,2 m<sup>2</sup> đất mà ông Huỳnh Ngọc Đ đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện đang có tranh chấp với ông Bùi Văn Tr; đồng thời, diện tích đất này nằm trong tổng diện tích đất đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi quy hoạch là đất nghĩa trang, nghĩa địa, không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; do đó, ngày 06-6-2019, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 972/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr, có nội dung không công nhận các yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc Đ là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm “Bác yêu cầu khởi kiện của

ông Huỳnh Ngọc Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Huỳnh Ngọc Đ với ông Bùi Văn Tr” là đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Đ và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Mặc dù, kháng cáo không được chấp nhận, nhưng ông Huỳnh Ngọc Đ là người cao tuổi, nên theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Ngọc Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Bác kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc Đ.

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HCST ngày 18-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**2.** Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Đ về yêu cầu hủy Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**3.** Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Huỳnh Ngọc Đ không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự (theo đ/chỉ);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Việt Cường**